TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2017/HSST
Ngày: 10/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Thẩm Phán: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Ông Dương Công Túy

Ông Nguyễn Hồng Quang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Ông Nguyễn Như Quang Nhật – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2017/HSST ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Kỳ A1** (Tên gọi khác: H1); sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: Ấp U1, xã U2, huyện U3, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố O1, P. O2, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Họ tên cha: Trần Văn Vũ K, sinh năm 1972.

Họ tên mẹ : Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1974;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giữ ngày 26/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 109/LTG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2.**Trần Minh T1** (Tên gọi khác: B1);sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: Tổ I1, Khu phố O1, P. I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha: Trần Nhật T2, sinh năm 1971.

Họ tên mẹ: Trần Thị Mỹ L1, sinh năm 1972;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 22/3/2016, bị Công an phường I3 xử phạt hành chính 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

Bị bắt giữ ngày 26/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 110/LTG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

3. **Nguyễn Vũ S**; sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: E1, tổ E2, KP. 6, P. I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha Nguyễn Văn T3, sinh năm 1948.

Họ tên mẹ: Vũ Thị T4, sinh năm 1947.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 111/LTG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

4. **Bùi Minh N** (Tên gọi khác: C2); sinh ngày 15 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: I4, Khu phố O1, P.I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Họ tên cha: Bùi Quảng L2, sinh năm 1972.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim A2, sinh năm 1972;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 112/LTG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

5. **Nguyễn Đoàn Quang Đ1** (Tên gọi khác: B); sinh ngày 25 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: Số 97/4, Khu phố O1, P.I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Họ tên cha: Nguyễn Quang Đ2, sinh năm 1974.

Họ tên mẹ: Đoàn Thị Ngọc T5, sinh năm 1980;

Bị cáo là con một trong gia đình và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 113/LTG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

6. **Hồ Văn Q**; sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng;

Thường trú: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố O4, P. O2, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Họ tên cha: Hồ Văn H2, không rõ năm sinh.

Họ tên mẹ: Lâm Thị B, sinh năm 1965;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 04/10/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 121/LG-PC45(Đ3) ngày 04/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

7. **Nguyễn Hữu L3** (Tên gọi khác: N1); sinh ngày 11 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: I6, Khu phố O1, P. I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: I7, Khu phố O1, P. I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên cha: Nguyễn Hữu L4, sinh năm 1966.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1957;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 04/10/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 122/LG-PC45(Đ3) ngày 04/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

8. **Nguyễn Thanh T6** (Tên gọi khác: T7); sinh ngày 14 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai;

Thường trú: I8, Khu phố O1, P. I3, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Họ tên cha: Nguyễn Văn H3, sinh năm 1974.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích Thủy L5, sinh năm 1974;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/8/2016, chuyển tạm giam theo Lệnh số 115LG-PC45(Đ3) ngày 31/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

9. **Dương Tấn H4**; sinh ngày 02 tháng 4 năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang;

Thường trú: Ấp X1, xã X2, huyện X3, tỉnh Tiền Giang;

Chỗ ở hiện nay: Khu phố X4, P. X5, TP. O3, T. Đồng Nai;

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Họ tên cha: Dương Tấn L6, sinh năm 1956.

Họ tên mẹ: Trần Thị Kim M, sinh năm 1965;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2017 theo Lệnh số 05/LB-PC45(Đ3) ngày 06/03/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:* Anh Huỳnh Như D, sinh năm: 1982 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Tống Thị L7, sinh năm 1954. Mẹ bị hại.

Thường trú: Tổ O5, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Thanh T9**, sinh năm 1995.

NKTT: Tổ O6, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Hoàng T8**, sinh năm 1999.

NKTT: O7, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Ngọc H5**, sinh năm 1977.

NKTT: O8, Tổ O9, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh **Nguyễn Ngọc A3**, sinh năm 1983.

NKTT: O10, Tổ O9, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh **Trương Công T10**, sinh năm 1999.

NKTT: O11, Tổ O12, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh **Đặng Minh T11**, sinh năm 1989.

NKTT: O13, Khu phố O14, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

7. Anh **Phạm Hoàng S2**, sinh năm 1998.

NKTT: Số O15, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

8. Anh **Võ Ngọc H6**, sinh năm 1992.

NKTT: O16, Tổ O12, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

9. Anh **Điểu Phương L8**, sinh năm 1998.

NKTT: Số O17, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

10. Anh **Nguyễn Hoài H7**, sinh năm 1999.

NKTT: X6, Khu phố X4, phường X5, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Anh **Trương Văn T8**, sinh năm 1989.

NKTT: Ấp X7, xã X8, huyện X9, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ X10, Khu phố O1, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Nguyễn Vũ S theo luật định:* Luật sư **Phan Thiên V** - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Minh N, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Thanh T6,Dương Tấn H4 theo luật định:* Luật sư **Dương Văn Ô** - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/8/2016, Trần Kỳ A1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trương Văn T8, sinh năm 1989, cùng ở chung phòng trọ với Trần Kỳ A1 tại tổ 8, Khu phố O1, phường O2, thành phố O3 đến nhà Nguyễn Hoàng T8 (C3), sinh năm 1999, ngụ tại Khu phố O4, phường O2, thành phố O3 (C4) để lấy cái lục lạc của Trần Kỳ A1 đã cho Nguyễn Hoàng T8 mượn từ trước. Khi chạy gần đến nơi thì Trần Kỳ A1 gặp Nguyễn Thanh T9, sinh năm 1994, ngụ tại Khu phố O4, phường O2, thành phố O3 chạy xe mô tô (không rõ biển số) đi cùng chiều, Trần Kỳ A1 chạy vượt lên để quẹo xe vào hẻm nhà Nguyễn Hoàng T8 thì nghe thấy tiếng Nguyễn Thanh T9 hỏi "Mày chạy xe ép tao chết hả, mày kiếm ai?", Trần Kỳ A1 trả lời "Kiếm C3 lấy lục lạc". Cùng lúc này, Nguyễn Hoàng T8 từ trong nhà đi ra, Trần Kỳ A1 liền hỏi "Ai vậy?", Nguyễn Hoàng T8 nói "Không có gì đâu anh, để em nói cho". Trần Kỳ A1 nói xin lỗi Nguyễn Thanh T9 nhưng Nguyễn Thanh T9 không trả lời mà quay đi bấm điện thoại. Sau đó, Trần Kỳ A1 và Trường lấy lục lạc đi về phòng trọ. Vì bức xúc thái độ của Nguyễn Thanh T9 nên Trần Kỳ A1 lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Hoàng T8 nói "Sao anh của em khinh người quá vậy, tao xin lỗi mà nó không nhìn tao". Cùng lúc này, Huỳnh Như D, sinh năm 1982, ngụ tại Khu phố O4, phường O2, thành phố O3 (là người ở gần nhà Nguyễn Hoàng T8) nghe vậy nên hỏi Nguyễn Hoàng T8 "Mấy thằng đó là bạn như thế nào với mày?" thì Nguyễn

Hoàng T8 trả lời "Là bạn cùng làm chung công ty". D hỏi tiếp "Nhà tụi nó ở đâu?", Nguyễn Hoàng T8 trả lời "Nhà tụi nó bên C5" (Khu phố O1, phường O2). Sau đó, D vào nhà lấy 01 cây mã tấu dài khoảng 70cm rồi nói Nguyễn Hoàng T8 gọi điện thoại cho Trần Kỳ A1 hỏi "Giờ anh muốn gì?", Trần Kỳ A1 hỏi lại "Muốn gì là muốn gì, mày nói thằng anh mày muốn đánh nhau tay đôi với tao không, hay là kêu băng nhóm?", Nguyễn Hoàng T8 trả lời "Sao cũng được" rồi cúp máy.

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/8/2016, Trần Kỳ A1 gọi điện thoại cho Trần Minh T1 nói "C4 chửi mình đó, tụi nó muốn đánh nhau với mình kìa, có đánh không?", thì T1 nói "Cứ chờ ở đó đi, tụi tao qua". Sau đó, T1 rủ thêm Nguyễn Vũ S, Nguyễn Thanh T6, Bùi Minh N, Nguyễn Hữu L3, Hồ Văn Q cùng đi tới phòng trọ của Trần Kỳ A1. Tại đây, sau khi nghe Trần Kỳ A1 kể lại việc mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở C4 và họ thách thức đánh nhau thì cả nhóm cùng nhau chuẩn bị hung khí đi đánh nhau. L3 vào phòng trọ của Trần Kỳ A1 lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cầm theo, còn N chạy về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm rồi quay lại đưa dao cho Trần Kỳ A1, sau đó cả nhóm cùng chạy đến phòng trọ của Đ1 để rủ Đ1 cùng tham gia đi đánh nhau. Đ1 đồng ý rồi đi vào phòng trọ lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm cầm theo và lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm đưa cho Q. T1 nói Đ1 gọi điện thoại cho Dương Tấn H4 để hỏi mượn hung khí. Mặc dù biết nhóm của Đ1 đang có mâu thuẫn với nhóm khác và chuẩn bị đánh nhau, nhưng Dương Tấn H4 vẫn nói Đ1 cho người qua lấy dao, sau đó N đã chạy xe mô tô qua phòng trọ của Dương Tấn H4 lấy 02 con dao tự chế (01 con dao dài 1,80 mét; 01 con dao dài 1,85 mét).

Sau khi đã chuẩn bị hung khí, T6 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60X1 chở N mang theo 01 con dao tự chế dài 1,80 mét; T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60X2 chở Trần Kỳ A1 cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm và Đ1 cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm; Q điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) cầm theo 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm chở S cầm theo 01 con dao tự chế dài 1,85 mét; còn L3 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60X3 cầm theo 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm cùng nhau chạy tới khu vực trước cổng trường THPT O2 để đánh nhau với nhóm Nguyễn Thanh T9.

Đối với Nguyễn Hoàng T8, Nguyễn Thanh T9, sau khi điện thoại thách thức đánh nhau với nhóm Trần Kỳ A1, Nguyễn Thanh T9 rủ thêm một số thanh niên ở trong C4 gồm: Huỳnh Như D, Nguyễn Ngọc H5, Nguyễn Ngọc A3 (em trai của Nguyễn Ngọc H5), Trương Công T10, Đặng Minh T11, Phạm Hoàng

S2, Võ Ngọc H6, Điểu Phương L8 và một số đối tượng khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ) chuẩn bị hung khí để đánh nhau với nhóm Trần Kỳ A1. Sau đó, Nguyễn Thanh T9 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, cán nhựa màu đen; T10 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Ngọc A3; Sỹ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Võ Ngọc H6; Đặng Minh T11 điều khiển xe mô tô biển số 60X4 chở Nguyễn Ngọc H5 và D cầm theo 01 dao mã tấu tự chế dài khoảng 70cm cùng chạy tới trước cổng trường THPT O2 để đánh nhau với nhóm Trần Kỳ A1 như đã hẹn, còn Nguyễn Hoàng T8 cùng L8 cầm một cây mã tấu dài khoảng 50cm và một số đối tượng khác thì chuẩn bị gạch đá, vỏ chai thủy tinh, … đứng đợi nhóm Trần Kỳ A1 ở đầu hẻm đường vào C4.

Khi nhóm Nguyễn Thanh T9 chạy đi tìm nhóm Trần Kỳ A1 không gặp nên quay về, đến khu vực lề phải đường Phạm Văn T9 (đối diện trường THPT O2) thì gặp nhóm Trần Kỳ A1 và nhóm Nguyễn Hoàng T8 đang sử dụng hung khí (dao, mã tấu, gạch đá và vỏ chai thủy tinh…) đánh, ném nhau ở đầu hẻm đường vào C4. Thấy vậy, D liền nhảy xuống xe cầm dao xông tới chém những người thanh niên trong nhóm của Trần Kỳ A1 nhưng không được thì D bị S dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ phải. Sau đó, D được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu nhưng đã tử vong.

* Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,55m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn.

- 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,6m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn.

- 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,22m, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn.

- 01 con dao hiệu Jinli, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm x 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x 4cm.

Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm và 02 con dao Thái Lan mỗi con dao dài khoảng 20cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, sau khi gây án các bị cáo đã vứt mất nên không thu giữ được.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/8/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thể hiện:

- Hiện trường xảy ra vụ án tại đường Phạm Văn T9, đoạn trước shop B2 (số O18, tổ O19, Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai).

- Cách cột cửa hướng Bắc của shop B2 về hướng Tây 7,10 mét và cách lề đường hướng Đông về hướng Tây 1,20 mét phát hiện nhiều vết máu dạng nhỏ giọt liên tục trên diện 18,60 mét x 01 mét.

- Giáp đầu hướng Bắc của vết máu trên về hướng Bắc là vị trí đám máu đọng thành vũng kích thước 1,70 mét x 60cm.

- Cạnh vũng máu trên phát hiện 01 con dao hiệu Jinli, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm x 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x 4cm.

- Cách shop B2 về hướng Nam 35 mét trên mặt đường hẻm 570 Phạm Văn T9 phát hiện một vết máu dạng quệt dài 16cm x 1,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 448/PC54-KLGĐPY ngày 07/9/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của Huỳnh Như D như sau:

* Khám ngoài:

- Vùng đầu, mặt:

+ Xây sát da 6,5cm x 3,5cm cách 6cm trên chân mày bên trái (vùng trán trái).

+ Xây sát da 5cm x 1,5cm vùng gò má trái.

- Ngực, bụng:

+ Vết rách da hình bầu dục kích thước 3,3cm x 1,5cm cách 5cm đầu trên xương ức về bên phải, trục vết nằm ngang; đầu tù bên phải, đầu nhọn bên trái; hướng rãnh thương từ trên xuống dưới; trước ra sau; sâu 15,5cm.

+ Xây sát da 5cm x 2cm cách 4cm sau mõm cùng vai bên trái.

- Vùng tay, chân:

+ Xây sát da 6cm x 3cm dưới đầu gối phải.

+ Xây sát da 7cm x 4cm dưới đầu gối trái.

* Khám trong:

- Cổ, ngực, bụng:

+ Tụ máu trên diện 13cm x 8cm vùng cổ bên phải và vùng hạ đòn phải.

+ Đứt động mạch cánh tay đòn phải.

+ Hai phổi phù nề, xung huyết.

+ Gan, lách, thận xung huyết, xuất huyết.

Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương đứt động mạch cánh tay-đòn. Hung khí: Vật sắc nhọn (một loại).

Tại Kết luận giám định số 3087/C54B ngày 21/12/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên lưỡi dao tự chế ký hiệu số 2 gửi giám định có dính máu người. Phân tích gen (ADN) theo hệ Identifiler từ mẫu máu này được một kiểu gen hoàn chỉnh và trùng khớp với kiểu gen của nạn nhân Huỳnh Như D.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Tống Thị L7 (đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Như D) yêu cầu bồi thường chi phí mai táng là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Ngày 06/10/2016, ngoài gia đình các bị cáo Q và H4 chưa bồi thường, gia đình các bị cáo còn lại đã nộp bồi thường cho bà Tống Thị L7 số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 626/CT-VKS-P2 ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Nguyễn Vũ S, Bùi Minh N, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Nguyễn Thanh T6, Dương Tấn H4 về tội "Giết người" theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự.

Luật sư Phan Thiên V bào chữa cho các bị cáo Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Nguyễn Vũ S theo luật định phát biểu đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội Giết người. Tuy nhiên luật sư cho rằng trong vụ án phía nhóm người bị hại có lỗi chính vì trước đó đã khiêu khích, thách thức đánh nhau, phía nhóm bị hại đông hơn phía nhóm các bị cáo. Người bị hại cũng có một phần lỗi dùng dao tấn công về phía bị cáo S, bị cáo S là người gây ra cái chết của người bị hại, quá trình điều tra phía gia đình bị cáo S cũng đã nộp một số tiền để bồi thường tiền mai táng, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, 2 bị cáo Anh và T1 là người chủ mưu rủ rê nhưng không gây ra cái chết cho nạn nhân cho nên không thể quy kết hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ, nên không đồng ý với việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự, mà đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo Khoản 2, Điều 93 Bộ luật Hình sự mới phù hợp, và đề nghị Hội đồng xét xử phân hóa hình phạt để giảm nhẹ cho các bị cáo vì mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng. Ngoài ra cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý nhóm phía bị hại vì việc xử lý nhóm phía các bị hại về tội Gây rối trật tự công cộng là quá nhẹ.

Luật sư Dương Văn Ô bào chữa cho các bị cáo Bùi Minh N, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Thanh T6, Dương Tấn H4 theo luật định cũng đồng tình bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Đồng Nai đã truy tố. Các bị cáo phạm tội do bị cáo Anh và T1 rủ rê tham gia với vai trò giúp sức, không trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, gia đình các bị cáo N, Đ1, T6, L3 đã nộp một số tiền để bồi thường tiền mai táng, bị cáo T6 tham gia giúp sức với vai trò điều khiển xe mô tô, không sử dụng hung khí, hoàn cảnh gia đình của bị cáo Đ1 cực kỳ khó khăn, cha mẹ bỏ nhau, hiện sống với cha đang bị bệnh tâm thần, gia đình các bị cáo L3 và Q có ông ngoại là liệt sỹ, bị cáo H4 chỉ cho mượn dao, nhưng không tham gia đi đánh nhau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phân hóa giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cho rằng: Vụ án xảy ra lỗi chính là do nhóm phía bị cáo điện thoại khiêu khích, thách thức đánh nhau trước, phía bị hại chỉ có lỗi một phần nên không đồng ý với ý kiến của luật sư cho rằng lỗi chính là của phía nhóm bị hại và không đồng ý đề nghị xét xử các bị cáo theo Khoản 2, Điều 93 Bộ luật Hình sự. Về phía nhóm bị hại có một phần lỗi, hành vi đó đã được Tòa án nhân dân thành phố O3 xét xử phạt nghiêm minh, đúng người, đúng tội nên quan điểm của các luật sư cho rằng xét xử các bị cáo phía nhóm bị hại quá nhẹ là không có căn cứ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo mức án như sau:

Bị cáo S từ 18 năm đến 20 năm tù.

Bị cáo A1 từ 16 năm đến 17 năm tù.

Bị cáo T1 từ 14 năm đến 15 năm tù.

Bị cáo N từ 12 năm đến 13 năm tù.

Bị cáo Q từ 12 năm đến 13 năm tù.

Bị cáo Đ1 từ 12 năm đến 13 năm tù.

Bị cáo L3 từ 10 năm đến 11 năm tù.

Bị cáo T6 từ 7 năm đến 8 năm tù.

Bị cáo H4 từ 4 năm đến 6 năm tù.

và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị

hại, các luật sư bào chữa cho các bị cáo theo luật định và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt với Nguyễn Thanh T9 trước đó. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/8/2016, Trần Kỳ A1 đã rủ Trần Minh T1 tham gia đánh nhau. T1 đã rủ các tên Nguyễn Vũ S, Nguyễn Thanh T6, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Bùi Minh N, Nguyễn Hữu L3, Hồ Văn Q cùng nhau chuẩn bị hung khí (dao Thái Lan, dao tự chế) và mượn của Dương Tấn H4 02 con dao tự chế rồi sử dụng xe mô tô chở nhau đi tới khu vực đường Phạm Văn T9, thuộc Khu phố O4, phường O2, thành phố O3, tỉnh Đồng Nai để tìm đánh nhau với nhóm của Nguyễn Thanh T9 cùng các đối tượng Huỳnh Như D, Nguyễn Hoàng T8, Nguyễn Ngọc H5, Nguyễn Ngọc A3, Trương Công T10, Đặng Minh T11, Phạm Hoàng S2, Võ Ngọc H6, Điểu Phương L8 và một số đối tượng khác (chưa rõ họ tên, địa chỉ). Hậu quả: Huỳnh Như D đã bị Nguyễn Vũ S dùng dao đâm 01 nhát trúng vùng cổ gây tử vong. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Vũ S, Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Bùi Minh N, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Nguyễn Thanh T6, Dương Tấn H4 đã phạm vào tội "Giết người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n, khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo tham gia trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn Vũ S là người được Trần Minh T1 rủ rê và thực hiện hành vi dùng dao đâm vào vùng cổ bên phải, trực tiếp tước đi tính mạng người bị hại Huỳnh Như D, thể hiện tính côn đồ, hung hãn nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và nhận mức án cao nhất

Đối với bị cáo Trần Kỳ A1 là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê và thực hiện tích cực trong vụ án. Mặc dù bị cáo không trực tiếp giết người bị hại nhưng khi đánh nhau bị cáo mang theo hung khí là dao tự chế và tham gia rất tích cực, thể hiện tính hung hăng, côn đồ nên bị cáo phải nhận mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Trần Minh T1 vai trò bị cáo cũng giống như bị cáo Anh. Mặc dù bị cáo không trực tiếp đâm chết người bị hại, nhưng bị cáo là người rủ rê, xúi giục và dùng xe mô tô chở đồng phạm gây án và tham gia thực hành tích cực hành vi phạm tội, bản thân cũng có tiền sự nhưng không sửa chữa nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng ngang bằng với bị cáo A1.

Đối với các bị cáo Bùi Minh N, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Nguyễn Thanh T6 là những người được T1 rủ rê đi đánh nhau với nhóm Nguyễn Thanh T9 (C4), các bị cáo không khước từ mà đồng tình ngay và khi tham gia các bị cáo đều mang theo hung khí. Cụ thể: bị cáo L3 và Q sử dụng dao Thái Lan, N và Đ1 sử dụng dao tự chế, bị cáo T6 điều khiển xe mô tô chở đồng phạm đi đánh nhau. Mặc dù các bị cáo không gây ra cái chết cho người bị hại, nhưng thể hiện các bị cáo là những tên hung hăng, côn đồ, xem thường pháp luật, tham gia giúp sức rất tích cực. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, phân hóa cho từng bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhưng với mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo S, A1, T1.

Đối với bị cáo Dương Tấn H4 mặc dù không tham gia đánh nhau, nhưng khi tên T1 bảo Đ1 gọi điện thoại cho bị cáo mượn hung khí. Biết đồng bọn sẽ sử dụng đi đánh nhau, bị cáo không khước từ mà đồng ý cho mượn 2 dao tự chế. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là đồng phạm trong vụ án với vai trò là người giúp sức.

Hành vi của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, làm chết một người, gây cảnh đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Nhưng xét, ngoài bị cáo T1 đã có tiền sự, các bị cáo còn lại chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo S, T6, Đ1, N, L3, Q ra đầu thú, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động nghèo. Bị cáo S có quá trình tham gia hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, cha mẹ là người có công với cách mạng, tham gia trong quân đội, các bị cáo L3 và Q có ông ngoại là liệt sỹ, bị cáo Đ1 có hoàn cảnh hết sức khó khăn, cha mẹ bỏ nhau, hiện sống với cha đang bị bệnh tâm thần. Các bị cáo S, T6, Đ1, N, L3, Q phạm tội do bị rủ rê. Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo S, Anh, T1, N, Đ1, T6, L3 đã tác động gia đình bồi thường tiền chi phí mai táng cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo, phía bị hại D cũng có một phần lỗi, cầm dao xông vào chém phía các bị cáo mặc dù chưa gây thương tích cho ai nhưng cũng thể hiện tính hung hăng, thích đánh nhau.Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Tòa sẽ cân nhắc chiếu cố cho từng bị cáo khi lượng hình

Quan điểm của Luật sư Phan Thiên V bào chữa cho các bị cáo Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Nguyễn Vũ S và quan điểm của Luật sư Dương Văn Ô bào chữa cho các bị cáo Bùi Minh N, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Thanh T6, Dương Tấn H4 theo luật định đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, quan điểm của các luật sư cho rằng lỗi chính trong vụ án là do nhóm phía bị hại khiêu khích, thách thức đánh nhau trước là không có căn cứ, mà nguyên nhân lỗi là do phía nhóm bị cáo điện thoại khiêu khích, thách thức đánh nhau nên không chấp nhận.

Đối với hành vi của phía nhóm bị hại luật sư cho rằng xét xử các bị hại về tội Gây rối trật tự công cộng là quá nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét hành vi của phía nhóm bị hại đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng, hành vi đó phù hợp với tội của các bị hại gây ra. Tòa án nhân dân thành phố O3 đã xét xử là đúng người, đúng tội. Nghĩ không chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Truy tố các bị cáo về tội danh trên là chính xác. Riêng phần đề nghị hình phạt đối với các bị cáo gần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Hoàng T8, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Ngọc H5, Nguyễn Ngọc A3, Trương Công T10, Đặng Minh T11, Phạm Hoàng S2, Võ Ngọc H6, Điểu Phương L8 có hành vi phạm tội gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 245 BLHS. Cơ quan điều tra Công an Đồng Nai đã tách ra và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. O3 xử lý theo thẩm quyền và tại bản án hình sự sơ thẩm số 347/2017/HSST, ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân TP. O3 mở phiên tòa xét xử các bị cáo Võ Ngọc H6, Nguyễn Thanh T9, Phạm Hoàng S2 về tội Gây rối trật tự công cộng. Riêng các đối tượng Nguyễn Hoàng T8, Nguyễn Ngọc A3, Trương Công T10, Đặng Minh T11, Điểu Phương L8 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. O3 đã xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Hoài H7, sinh năm 1999, ngụ 33/35, KP.8, P. X5, TP. O3 là người tự chế ra 2 con dao mục đích để phòng thân, nhưng Huy không biết việc Dương Tấn H4 lấy 2 con dao đưa cho nhóm của Nguyễn Đoàn Quang Đ1 sử dụng vào việc đánh nhau dẫn đến chết người (BL 320, 321). Do đó hành vi của Nguyễn Hoài H7 không cấu thành tội.

+ Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,55m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn, 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,6m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn, 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,22m,

lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn. 01 con dao hiệu Jinli, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm x 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x 4cm. Nghĩ tịch thu tiêu hủy.

+ Về Trách nhiệm dân sự:

Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng như sau. Cụ thể: Gia đình bị cáo Nguyễn Vũ S đã bồi thường số tiền 14.000.000đ, gia đình bị cáo Trần Kỳ A1 bồi thường số tiền 10.000.000đ, gia đình bị cáo Trần Minh T1 bồi thường số tiền 20.000.000đ, gia đình bị cáo Bùi Minh N bồi thường số tiền 8.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Hữu L3 bồi thường số tiền 2.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Đoàn Quang Đ1 bồi thường số tiền 4.000.000đ, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T6 bồi thường số tiền 2.000.000đ. Tổng cộng là: **60.000.000đ** cho bà Tống Thị L7 là đại diện hợp pháp của người bị hại theo yêu cầu. Hiện tại bà L7 yêu cầu phải bồi thường cho bà tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo luật định. Xét yêu cầu của bà L7 là chính đáng. Nghĩ buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà L7 100 tháng lương cơ sở theo quy định là 1.300.000đ/tháng x 100 tháng thành tiền là 130.000.000đ. Cụ thể chia ra: Mỗi bị cáo phải nộp bồi thường 14.444.444đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ S, Trần Kỳ A1, Trần Minh T1, Bùi Minh N, Hồ Văn Q, Nguyễn Hữu L3, Nguyễn Đoàn Quang Đ1, Nguyễn Thanh T6, Dương Tấn H4, phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Vũ S 16 (Mười sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Kỳ A1 14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Minh T1 14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Bùi Minh N 12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đoàn Quang Đ1 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Hồ Văn Q 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Hữu L3 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thanh T6 06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Dương Tấn H4 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng Điều 76 BLTTHS; Điều 41BLHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,55m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,6m, lưỡi dao dài 25cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao tự chế, cán dài 1,22m, lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn; 01 con dao hiệu Jinli, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm x 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x 4cm là vật chứng vụ án, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai đang tạm giữ, tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2017.

Áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo phải bồi thường cho bà Tống Thị L7 là đại diện hợp pháp của bị hại tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 1.300.000đ/tháng x 100 tháng thành tiền là 130.000.000đ). Cụ thể chia ra mỗi bị cáo phải nộp bồi thường: 14.444.444đ.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 622.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ sở do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, và báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKS tỉnh ;
- PV 27; STP
- THA
- Bị cáo - B5 (…);
- Đương sự (…);

- Luật sư
- Lưu (3)

Trần Thanh Tùng